

Số: 296/2018/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 451/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1987

HKTT và chỗ ở: TDP số 6 Hòe Thị, phường P, quận N, thành phố H.

- Chị Phạm Thị Hoài V, sinh năm 1983.

HKTT: TDP số 6 Hòe Thị, phường P, quận N, thành phố H.

Chỗ ở: Xóm 1, thôn A, xã V, huyện H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá T và chị Phạm Thị Hoài V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/8/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân phường C, quận N), thành phố H và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyền số 01/2008 ngày 26/8/2008, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly

thân, không có sự quan tâm, chia sẻ và không duy trì quan hệ vợ chồng với nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh T và chị V vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Nguyễn Bá T và chị Phạm Thị Hoài V có hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia H , sinh ngày 17/01/2010 và cháu Nguyễn Bá Minh K, sinh ngày 05/11/2015. Sau khi ly hôn, anh T và chị V thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phạm Gia H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Bá Minh K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu K 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng), kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu K trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi cháu H.

- Về tài sản chung: Anh T, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T, chị V mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy anh Nguyễn Bá T và chị Phạm Thị Hoài V thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 06/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá T và chị Phạm Thị Hoài V.

- Về con chung: Anh Nguyễn Bá T và chị Phạm Thị Hoài V có hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia H , sinh ngày 17/01/2010 và cháu Nguyễn Bá Minh K, sinh ngày 05/11/2015. Giao cháu Nguyễn Phạm Gia H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Bá Minh K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Khang 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng), kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu K trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu H cho chị V đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Anh T, chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vay nợ chung: Anh T, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Bá T và chị Phạm Thị Hoài V phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008113 ngày 23/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T, chị Vân đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường C, quận N, TP.H (GCNKH số 110, quyền số 01/2008 ngày 26/8/2008;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thắng